TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2024/HNGĐ-ST
Ngày 30-01-2024
"V/v ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Triều.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Giang.

Ông Nguyễn Văn Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thảo Nguyên – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 361/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2023 về việc *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 617/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Thu V, sinh năm 1999 (xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm X, thị trấn C, huyện P, tỉnh C.

- *Bị đơn*: Ông Võ Văn K, sinh năm 1994 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm X, thị trấn C, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 13 tháng 11 năm 2023 nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu V trình bày: Vào năm 2015, bà và ông Võ Văn K tự nguyện chung sống với nhau đến năm 2018 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau. Trong quá trình chung sống thời gian đầu rất hạnh phúc, thời gian sau vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, hai vợ chồng không còn tình cảm với nhau. Xét thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt, mâu thuẫn đã trầm trọng nên bà yêu cầu tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông Võ Văn K. Trong quá trình chung sống bà và ông K

có hai người con chung tên H, sinh ngày 12 tháng 7 năm 2018 và Võ Ngọc A, sinh ngày 04 tháng 11 năm 2020, hai người con chung đang chung sống với bà và ông K; sau khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi hai người con chung, không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Đối với ông Võ Văn K là bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng nhưng ông K vắng mặt và không cung cấp lời khai cho Tòa án.

- Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu V. Cho bà Nguyễn Thị Thu V ly hôn với ông Võ Văn K; giao hai người con chung cho bà Nguyễn Thị Thu V trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Thu V yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Võ Văn K. Do đó, đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc "*Ly hôn"* nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2]. Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Nguyễn Thị Thu V là nguyên đơn đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Thu V. Ông Võ Văn K là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Võ Văn K.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu V và ông Võ Văn K tự nguyện chung sống với nhau và đăng ký kết hôn vào năm 2018 tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau nên hôn nhân của bà Nguyễn Thị Thu V với ông Võ Văn K là hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Bà V yêu cầu giải quyết cho ly hôn với ông Võ Văn K. Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập hợp lệ ông Võ Văn K nhiều lần để tham gia xét xử nhưng ông K vắng mặt và không có ý kiến đối với yêu cầu của bà Nguyễn Thị Thu V. Bà Nguyễn Thị Thu V cho rằng trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, vợ chồng không còn chung sống từ tháng 02 năm 2023 cho đến nay. Điều này cho thấy vợ chồng không còn thương yêu, chăm sóc, giúp đở lẫn nhau nên tình trạng hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Thu V với ông Võ Văn K đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Thu V về việc yêu cầu ly hôn với ông Võ Văn K.

[4]. Về con chung: Trong quá trình chung sống bà Nguyễn Thị Thu V với ông Võ Văn K có hai người con chung tên H sinh ngày 12 tháng 7 năm 2018 và Võ Ngọc A, sinh ngày 04 tháng 11 năm 2020, con chung đang chung sống với bà và ông Võ Văn K. Bà V yêu cầu được trực tiếp nuôi hai người con chung. Tòa án có tống đạt thông báo thụ lý cho ông Võ Văn K nhưng ông K không có ý kiến gì về yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng hai người con chung của bà Nguyễn Thị Thu V. Xét thấy, con chung hiện nay do bà V trực tiếp nuôi dưỡng, ông K không có ý kiến đối với yêu cầu nuôi hai người con chung của bà V và ông K củng không có yêu cầu nuôi con chung. Do đó, Hội đồng xét xử giao hai người con chung tên H sinh ngày 12 tháng 7 năm 2018 và Võ Ngọc A, sinh ngày 04 tháng 11 năm 2020 cho bà Nguyễn Thị Thu V trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Võ Văn K có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Bà V không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[5]. Về tài sản chung, nợ chung bà Nguyễn Thị Thu V, ông Võ Văn K không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

[6]. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đề nghị như nêu trên là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Thị Thu V phải chịu 300.000đ, bà Nguyễn Thị Thu V đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ được chuyển thu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39, Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Thu V và ông Võ Văn K.

2. Về quyền nuôi con chung: Giao hai người con chung tên H sinh ngày 12 tháng 7 năm 2018 và Võ Ngọc A, sinh ngày 04 tháng 11 năm 2020 cho bà Nguyễn Thị Thu V trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Võ Văn K có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thu V phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0003018 ngày 13 tháng 11 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân; bà Nguyễn Thị Thu V đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

"*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*".

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- UBND thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Việt Triều